

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Tháng 05 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 04/06/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Tháng 05/2013	KỶ TRƯỚC Tháng 04/2013	%/cùng kỳ năm trước
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20,946,889,619	143,954,619,782	23.74%
	Tiền	10,946,889,619	8,954,619,782	
	Tiền gửi ngân hàng	10,000,000,000	135,000,000,000	
2	Các khoản đầu tư	1,330,524,154,000	1,313,862,435,980	91.29%
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	1,330,524,154,000	1,309,292,370,620	92.88%
2.2.1	CP niêm yết	1,324,614,266,000	1,254,014,012,300	100.17%
2.2.2	CP chưa niêm yết	5,909,888,000	55,278,358,320	5.37%
2.2	Quyền mua		4,570,065,360	
3	Cổ tức được nhận	17,908,841,240	2,552,470,040	72.80%
4	Lãi được nhận	13,093,829,689	10,774,670,473	2152.36%
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	13,093,829,689	10,774,670,473	2152.36%
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	8,835,133,400	3,506,400	247899.37%
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác	481,000,000,000	240,000,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	1,872,308,847,948	1,711,147,702,675	119.18%
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	1,167,466,483	301,928,032	110.31%
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	783,000,000		111.86%
8.2	Phí môi giới GDCK	384,466,483.00	301,928,032.00	107.30%
9	Các khoản phải trả khác	3,837,857,383	3,812,248,342	109.71%
9.1	Phí quản lý quỹ	3,117,514,887	2,849,933,971	119.21%
9.2	Phí lưu ký, giám sát	127,818,110	116,847,293	119.21%
9.3	Thù lao BDD	65,166,665	61,333,332	100.00%
9.4	Phí kiểm toán	124,666,665	99,733,332	92.52%
9.5	Phải trả khác	402,691,056	684,400,414	69.94%
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	100.00%
	TỔNG NỢ	5,045,248,866	4,154,101,374	109.77%
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,867,263,599,082	1,706,993,601,301	119.21%
12	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100.00%
13	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	18,673	17,070	119.21%



NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biên

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thùy Vinh

Mẫu số B 05 - QĐT

Ban hành theo QĐ số 63/2005/QĐ - BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 04/06/2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 05/2013	KỶ TRƯỚC Tháng 04/2013
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,706,993,601,301	1,734,602,172,841
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	160,269,997,781	(27,608,571,540)
	Trong đó :		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	160,269,997,781	(27,608,571,540)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,867,263,599,082	1,706,993,601,301
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	18,673	17,070

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu



N.T.TUỆ MINH

Hà Thị Thùy Vinh

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VFI Tháng 05 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
 4 Ngày lập báo cáo : 04/06/2013

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2013)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 05/2013	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(108,726,306,954)	(236,643,645,154)	(3,933,786,259)	(117,122,431,445)
1 Cổ tức được nhận		18,367,285,200	25,141,465,200	25,756,700,800	34,369,379,800
2 Lãi trái phiếu được nhận			2,500,000,000		2,500,000,000
3 Lãi tiền gửi		3,230,031,185	13,117,919,343	689,097,251	8,933,982,694
4 Thu nhập bán chứng khoán		(130,323,623,339)	(277,651,039,697)	(30,379,584,310)	(162,925,793,939)
5 Thu nhập khác			248,010,000		-
II Chi phí		3,609,245,800	16,576,884,224	2,988,802,323	14,467,156,516
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	3,117,514,887	14,469,576,515	2,615,155,414	12,647,348,892
2 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	127,818,110	593,252,636	107,221,372	518,541,306
3 Chi phí hội họp, đại hội		44,753,496	215,265,866	62,804,937	315,661,898
4 Chi phí kiểm toán		24,933,333	126,866,665	26,950,000	136,510,000
5 Phí và chi phí khác		294,225,974	1,171,922,542	176,670,600	849,094,420
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(112,335,552,754)	(253,220,529,378)	(6,922,588,582)	(131,589,587,961)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		281,585,836,852	606,990,440,508	41,519,875,788	429,281,302,459
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		286,155,902,212	606,990,440,508	41,519,875,788	429,281,302,459
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cổ phiếu		(4,570,065,360)			
II Chi phí		8,980,286,317	6,558,883,848	120,578,667,144	29,656,633,474
Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		8,980,286,317	6,558,883,848	120,578,667,144	29,656,633,474
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		272,605,550,535	600,431,556,660	(79,058,791,356)	399,624,668,985
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		160,269,997,781	347,211,027,282	(85,981,379,938)	268,035,081,024

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Hà Thị Thuý Vinh

Người lập biên

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ
đóng, quỹ thành viên)*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
 4 Ngày lập báo cáo : 04/06/2013

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 05/2013	KỶ TRƯỚC Tháng 04/2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2013
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	21,597,316,385	4,128,004,244	41,007,394,543
1	Cổ tức được nhận	18,367,285,200	1,208,340,000	25,141,465,200
2	Lãi được nhận	3,230,031,185	2,919,664,244	15,617,919,343
	<i>Lãi TGNH</i>	<i>3,230,031,185</i>	<i>2,919,664,244</i>	<i>13,117,919,343</i>
	<i>Lãi trái phiếu</i>			<i>2,500,000,000</i>
3	Thu nhập khác			248,010,000
II	Chi phí	3,609,245,800	3,340,912,882	16,576,884,224
1	Phí quản lý quỹ	3,117,514,887	2,849,933,971	14,469,576,515
2	Phí lưu ký, giám sát	127,818,110	116,847,293	593,252,636
3	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán	24,933,333	24,933,333	126,866,665
4	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	49,833,333	49,833,333	261,166,665
	<i>CP báo giá 3 cty chứng khoán</i>			<i>12,000,000</i>
	<i>Thù lao Ban đại diện</i>	<i>49,833,333</i>	<i>49,833,333</i>	<i>249,166,665</i>
5	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	46,260,496	89,006,523	320,903,491
	<i>Phí thiết kế, in ấn, gửi thư, đăng báo...</i>			<i>12,219,000</i>
	<i>Phí báo cáo thường niên và họp Đại hội nhà đầu tư</i>	<i>38,208,218</i>	<i>38,208,218</i>	<i>191,041,090</i>
	<i>Phí họp Ban Đại Diện Quỹ VF1</i>	<i>6,545,278</i>		<i>24,224,776</i>
	<i>CP công tác phí BDD quỹ</i>	<i>1,507,000</i>	<i>50,798,305</i>	<i>93,418,625</i>
6	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	238,221,026	205,625,579	736,311,411
	<i>Phí môi giới bán chứng khoán</i>	<i>238,221,026</i>	<i>170,304,086</i>	<i>642,664,918</i>
	<i>Phí thanh toán bù trừ ròng</i>		<i>2,934,089</i>	<i>4,000,555</i>
	<i>Phí chuyển khoản, lưu ký trả cho VSD</i>		<i>32,387,404</i>	<i>89,645,938</i>
7	Các loại chi phí khác	4,664,615	4,732,850	68,806,841
	<i>Phí ngân hàng</i>	<i>4,664,615</i>	<i>4,732,850</i>	<i>19,406,841</i>
	<i>Phí quản lý niêm yết trả cho HOSE</i>			<i>30,000,000</i>
	<i>CP lấy danh sách NGĐT từ VSD</i>			<i>19,400,000</i>
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	17,988,070,585	787,091,362	24,430,510,319
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	142,281,927,196	(28,395,662,902)	322,780,516,963
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(130,323,623,339)	(496,212,220)	(277,651,039,697)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	277,175,615,895	(32,469,516,042)	600,431,556,660
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp	(4,570,065,360)	4,570,065,360	
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	160,269,997,781	(27,608,571,540)	347,211,027,282
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	1,706,993,601,301	1,734,602,172,841	1,520,052,571,800



STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2013	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2013	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2013
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	160,269,997,781	(27,608,571,540)	347,211,027,282
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	160,269,997,781	(27,608,571,540)	347,211,027,282
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ			
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	1,867,263,599,082	1,706,993,601,301	1,867,263,599,082

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC



Người lập biểu

[Signature]
N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thủy Vinh

